

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII,
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng **07** Chương trình công tác trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện như sau:

I- CÁC CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

1. Chương trình 1: Tiếp tục tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh

1.1. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt khoảng 6.650 triệu USD, trong đó xuất khẩu 3.890 triệu USD, nhập khẩu 2.760 triệu USD.
- Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu trung chuyển hàng hóa (giai đoạn 1), Khu chế xuất 1 và các khu chức năng khác của Khu kinh tế cửa khẩu.

1.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục điều chỉnh Quy hoạch các khu chức năng chủ yếu và các khu vực cửa khẩu phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng phát triển. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu và các khu chức năng.

- Tạo môi trường thuận lợi đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn. Phát huy tối đa lợi thế các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu song phương, cửa khẩu phụ và các lối mở biên giới để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh; thực hiện đồng bộ các dịch vụ logistics để rút ngắn thời gian kiểm hoá, kiểm soát, bốc xếp, trung chuyển hàng hoá qua biên giới, nhằm nâng cao năng lực thông quan hàng hóa. Giữ vững và tăng thị phần đối với các sản phẩm, thị trường xuất khẩu truyền thống, tích cực phát triển các sản phẩm, thị trường xuất khẩu mới. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất hàng xuất khẩu; từng bước mở rộng các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Phát triển các loại hình dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, như: Khai báo hải quan, tư vấn pháp luật, kiểm nghiệm, kiểm dịch theo hướng nâng cao chất lượng, văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.

- Tập trung xây dựng đồng bộ hạ tầng giao thông tạo sự thông suốt giữa các khu chức năng; xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính, viễn thông đồng bộ, hiện đại. Đầu tư xây dựng hoàn thiện đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và kết nối Cửa khẩu Tân Thanh; nâng cấp hoàn chỉnh Quốc lộ 4A, 4B, 3B. Tiếp tục đề nghị Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu lập quy hoạch, nâng cấp tuyến đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Lạng Sơn, đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng Ga đường sắt Đồng Đăng. Nghiên cứu mở rộng tuyến đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa tại khu vực mốc 1119-1120 Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị. Xây dựng khu Trung tâm hành chính của thị trấn Đồng Đăng quy mô khoảng 5 - 6 ha. Tập trung phát triển các khu chức năng trong Khu kinh tế cửa khẩu: Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất 1, dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nhà xưởng Phúc Khang thuộc khu phi thuế quan (giai đoạn 1)... Nghiên cứu, xem xét xây dựng hình thành các khu thương mại - công nghiệp thuộc các khu vực cửa khẩu: Cốc Nam, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng; Chi Ma, xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình; Bình Nghi, xã Đào Viên, huyện Tràng Định.

- Duy trì hiệu quả cơ chế trao đổi thông tin, tiếp xúc, hợp tác với lực lượng chức năng phía Trung Quốc để cùng tháo gỡ, giải quyết kịp thời các vấn đề vướng mắc phát sinh, nhất là trong thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu. Thực hiện các thỏa thuận, đàm phán với các cơ quan chức năng của Trung Quốc để thí điểm mô hình thông quan “Một cửa, một điểm dừng” đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua cặp Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị (Việt Nam) - Hữu Nghị Quan (Trung Quốc). Nghiên cứu, phối hợp với phía Trung Quốc vận hành có hiệu quả mô hình “luồng xanh thông quan nhanh” và “cửa khẩu kiểu mẫu”. Tiếp tục trao đổi, phối hợp với phía Trung Quốc để hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định, báo cáo đề xuất Chính phủ quyết định nâng cấp cặp cửa khẩu Bình Nghi (Việt Nam) - Bình Nhi Quan (Trung Quốc) lên thành cửa khẩu song phương (cửa khẩu chính). Đầu nối đường giao thông tại cặp cửa khẩu Pò Nhùng (Việt Nam) - Dầu Ái (Trung Quốc).

2. Chương trình 2: Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

2.1. Mục tiêu cụ thể

- Giá trị tăng thêm ngành nông lâm nghiệp bình quân hằng năm tăng 3-3,5%.
- Trồng rừng mới 9.000 ha/năm; đến năm 2025: Độ che phủ rừng đạt 65%.
- Đến năm 2025: Tỷ lệ dân cư ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99%.
- Đến năm 2025: Có thêm ít nhất 50 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; xây dựng được 25 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, 04 chỉ dẫn địa lý, 20 nhãn hiệu tập thể hoặc nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm của tỉnh.
- Đến năm 2025: Có 115/181 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 32 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu và 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Triển khai thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, của tỉnh về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã ban hành; nghiên cứu xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đẩy mạnh triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao, hình thành và phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Phát huy và khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về đất đai, khí hậu, điều kiện tự nhiên để phát triển các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và kết nối với thị trường tiêu thụ; xây dựng vùng nguyên liệu, cây ăn quả, nông sản tập trung gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng (VietGap, GlobalGap) và truy xuất nguồn gốc. Đẩy mạnh xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tân dụng tối đa mặt nước hiện có để mở rộng diện tích nuôi các loài cá truyền thống; quan tâm đầu tư, mở rộng mô hình nuôi cá lồng tại các địa phương có tiềm năng. Chủ động ngăn ngừa, phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên rừng; khai thác tối đa nguồn lực, lợi thế đất đai, đồi rừng để phát triển lâm nghiệp trở thành lĩnh vực kinh tế trọng tâm. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng, tăng giá trị rừng sản xuất theo hướng thâm canh rừng gỗ lớn, ứng dụng công nghệ cao trong canh tác và chế biến sản phẩm, thiết lập chuỗi liên kết giữa trồng rừng, chế biến lâm sản và tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chức năng phòng hộ bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học của rừng; tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng; phát huy sự tham gia tích cực của cộng đồng, doanh nghiệp, Nhân dân vào quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức và cá nhân có điều kiện về vốn, kỹ thuật liên kết với người dân tích tụ ruộng đất để sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tập trung phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt. Tăng cường xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, đối tác chiến lược đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường tiêu thụ cho sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Chú trọng xây dựng các kênh tiêu thụ, kết nối cung - cầu giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối ở trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản trị hợp tác xã để hoạt động thực chất, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế trang

trại theo hướng tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, tập trung giải quyết các vấn đề căn bản, then chốt trong chuỗi sản xuất; đẩy mạnh nghiên cứu, tuyển chọn các cây giống, con giống và nhập một số giống cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với các điều kiện của tỉnh vào các vùng quy hoạch. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và vật tư nông nghiệp; đẩy mạnh việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản của địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện toàn diện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở tất cả các xã trên địa bàn tỉnh, tập trung xây dựng nông thôn mới ở các xã khó khăn, biên giới, xã phần đầu đạt chuẩn theo từng năm. Tiếp tục huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất; thực hiện thiết thực, hiệu quả phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; thúc đẩy triển khai tích cực, hiệu quả Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn”, nhằm phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương, phát triển du lịch cộng đồng gắn với xây dựng nông thôn mới.

3. Chương trình 3: Tập trung phát triển ngành du lịch, phấn đấu đến năm 2025 du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, đến năm 2030 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

3.1. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2025, thu hút trên 4,4 triệu lượt khách du lịch, doanh thu du lịch đạt trên 5.200 tỷ đồng.

- Đến năm 2025: Toàn tỉnh có khoảng 5.400 buồng lưu trú, trong đó có 1.100 buồng đạt tiêu chuẩn xếp hạng từ 3 - 5 sao; có trên 15.000 lao động trong lĩnh vực du lịch, trong đó có 7.000 lao động trực tiếp.

- Đến năm 2025: Toàn tỉnh có 01 khu du lịch quốc gia (*Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn*); 02 - 04 khu du lịch cấp tỉnh, 08 - 10 điểm du lịch và 04 - 06 điểm du lịch cộng đồng.

3.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai nhiệm vụ phát triển du lịch. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển du lịch Lạng Sơn đến năm 2030; xây dựng các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển du lịch. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về du lịch; nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển du lịch cấp tỉnh và cấp huyện; kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; nâng cao năng lực, trình độ, chất lượng cán bộ quản lý nhà nước về du lịch; hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý du lịch; quản lý tốt công tác quy hoạch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm

về lĩnh vực du lịch; cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh, có cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển du lịch.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch: Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân lực du lịch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ, nhân viên trong các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng các hình thức đào tạo theo hướng chuyên môn hóa...

- Phát triển sản phẩm và thị trường du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá du lịch. Tập trung phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch, ưu tiên các loại hình du lịch đặc trưng, thế mạnh của tỉnh như: Du lịch văn hóa - lịch sử về nguồn, lễ hội; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch thể thao, vui chơi giải trí; du lịch biên giới cửa khẩu kết hợp mua sắm; du lịch cộng đồng. Phát triển sản phẩm du lịch đi đôi với tái đầu tư, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững.

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, kết nối phát triển hệ thống các trung tâm, khu, điểm, tuyến du lịch. Từng bước hoàn thành, đưa vào khai thác các dự án Quần thể khu du lịch sinh thái, cáp treo Mẫu Sơn; Khu di tích lịch sử Chi Lăng; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Emer Hill (thành phố Lạng Sơn); Khu du lịch sinh thái danh thắng Thác Bản Khe (huyện Lộc Bình); các điểm du lịch, điểm du lịch sinh thái, cộng đồng trên địa bàn các huyện, thành phố.

- Tăng cường liên kết phát triển du lịch giữa các địa phương trong tỉnh, các tỉnh trong khu vực và trong cả nước. Chú trọng hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch.

4. Chương trình 4: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp

4.1. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông, 80% số thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa.

- Đến năm 2025: Tỉnh có 16 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại II (*thành phố Lạng Sơn*); 01 đô thị loại IV (*thị trấn Đồng Đăng mở rộng*); 14 đô thị loại V.

- Đến năm 2025: Hoàn thành hạ tầng kỹ thuật, từng bước đưa vào hoạt động ít nhất 01 Khu công nghiệp và 03 - 04 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tập trung hoàn thành công tác lập và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác lập và triển khai thực hiện Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Lạng

Sơn, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện và quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư trọng điểm về giao thông, khu công nghiệp, khu đô thị mới, dự án vướng mắc kéo dài nhiều năm; quy hoạch, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư lớn theo định hướng phát triển của tỉnh, nhất là các dự án quan trọng, có tính chất lan tỏa, thúc đẩy sự phát triển theo từng ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn (đoạn từ Chi Lăng đến cửa khẩu Hữu Nghị); hoàn thành giai đoạn 1 dự án Đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (đoạn trên địa bàn tỉnh dài khoảng 52 km, đi qua huyện Văn Lãng, huyện Tràng Định). Hoàn thành đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18). Nghiên cứu, đề nghị Chính phủ đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Lạng Sơn - Quảng Ninh. Đầu tư hoàn chỉnh các tuyến đường giao thông ra các cửa khẩu, các tuyến chính đường nội thị, tuyến đường giao thông vành đai của thành phố Lạng Sơn. Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường huyện; cứng hóa đường xã, thôn, bản; phối hợp với Bộ Quốc phòng hoàn thành dự án Đường tuần tra biên giới giai đoạn 2; nghiên cứu xây dựng các tuyến đường ra biên giới, đường nối từ đường vành đai biên giới lên đường tuần tra biên giới. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn.

- Hoàn thành đề án nghiên cứu điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính thành phố Lạng Sơn. Hoàn thành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chung thành phố Lạng Sơn; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết thị trấn các huyện cho phù hợp với tình hình mới. Hoàn thành đầu tư dự án Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ (huyện Chi Lăng), Khu đô thị mới Hữu Lũng (huyện Hữu Lũng), Khu đô thị mới Mai Pha (thành phố Lạng Sơn) và một số khu đô thị, dân cư khu vực thành phố, thị trấn các huyện đã được phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư.

- Hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động ổn định các nhà máy thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng. Hoàn thành xây dựng, triển khai thực hiện đề án thành lập Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hữu Lũng, trong đó hoàn thành xây dựng hạ tầng và đưa vào hoạt động 01 khu công nghiệp tại Hữu Lũng. Tập trung xây dựng, hoàn chỉnh hạ tầng cụm công nghiệp Hợp Thành 1, 2 (huyện Cao Lộc); các cụm công nghiệp tại huyện Hữu Lũng, Chi Lăng và những nơi thuận lợi để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thành dự án Hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1. Tiếp tục phát triển mạng lưới thủy lợi, ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình đầu mối, hệ thống kênh, mương hiện có; tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh, mương; đầu tư các công trình thủy lợi quy mô vừa và nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống gắn với nuôi trồng thủy sản. Đầu tư một số dự án phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng dân cư.

- Bảo đảm cung cấp đủ nhu cầu nước sinh hoạt và nước sản xuất cho các khu dân cư và các khu, cụm công nghiệp; triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư cấp nước tại các thị trấn, nâng cấp các dự án cấp nước hiện có. Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt và công nghiệp tại các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, khoa học và công nghệ thông tin.

5. Chương trình 5: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo

5.1. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: Có 300 trường học đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; có 60% số thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn; 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 98% người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo < 3%.

5.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, toàn diện về thể lực, tri thức, kỹ năng, hành vi và ý thức chính trị - xã hội; chú trọng phát triển đội ngũ lao động có trình độ cao, nhằm phát huy vai trò quyết định của nhân tố con người trong thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; có chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài, chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển; thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện kiên cố hoá hệ thống trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; mở rộng, nâng cấp hệ thống trường dân tộc nội trú và bán trú. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác hướng nghiệp, phân luồng, liên thông trong giáo dục, đào tạo gắn với nhu cầu của xã hội. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyên đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tập trung kiểm soát tình hình dịch bệnh Covid-19, thực hiện tiêm chủng đại trà vắc-xin phòng Covid-19 cho cộng đồng. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng; tăng cường quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế; khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao chất lượng dân số; chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ chi thường xuyên theo lộ trình, tiến tới tự chủ toàn bộ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Đa dạng hoá các hoạt động văn hoá, văn nghệ, bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hoá, truyền thống lịch sử cách mạng. Từng bước hạn chế, tiến tới xoá bỏ các tập quán lạc hậu; kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hoá. Tiếp tục phát triển phong trào “Toàn dân tham gia luyện tập thể dục thể thao”, quan tâm phát triển thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hoá nguồn lực đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao.

- Phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyên giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất và đời sống theo hướng phục vụ thiết thực các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao năng lực tiếp cận, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư.

- Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, giải quyết việc làm, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, lồng ghép có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp các đối tượng yếu thế trong xã hội, các chính sách về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; quan tâm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; phát động rộng rãi các phong trào nhân đạo, từ thiện... Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

6. Chương trình 6: Củng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại

6.1. Mục tiêu cụ thể

- Quán triệt và thực hiện tốt các quan điểm, chủ trương của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia; hằng năm thực hiện 100% chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hằng năm, giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí $\geq 5\%$; giảm phạm pháp hình sự $\geq 3\%$.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, tích cực hội nhập quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy và mở rộng phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây và các địa phương khác của Trung Quốc, các địa phương của các nước có quan hệ truyền thống và các tổ chức quốc tế.

6.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và Nhân dân trong xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trên tuyến biên giới của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ

trang địa phương vững mạnh toàn diện; nâng cao chất lượng công tác tuyến quân, tuyến sinh quân sự; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Tập trung xây dựng khu vực phòng thủ, từng bước đầu tư xây dựng các công trình quốc phòng của tỉnh, huyện tạo thành thể trận phòng thủ liên hoàn, vững chắc; quan tâm xây dựng căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương; tổ chức diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, xã theo kế hoạch. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn; chủ động chuẩn bị tốt kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân khi có tình huống xảy ra.

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội... Bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, bảo vệ bí mật Nhà nước, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động và phần tử xấu; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện quan trọng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; thường xuyên mở các đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để hình thành tội phạm có tổ chức hoạt động kiểu “xã hội đen” và các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, hạn chế các vụ tai nạn giao thông, cháy, nổ xảy ra. Xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Tích cực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Chủ động hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, làm tốt công tác quản lý biên giới lãnh thổ quốc gia, đồng thời chú trọng tăng cường công tác ngoại giao văn hóa. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tiếp tục củng cố, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với Quảng Tây (Trung Quốc) đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả trên các lĩnh vực. Mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác cấp địa phương với các địa phương khác của Trung Quốc và đối tác các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Pháp và các nước ASEAN; duy trì và thúc đẩy quan hệ với cơ quan đại diện nước ngoài, các tổ chức quốc tế, xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

7. Chương trình 7: Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới

7.1. Mục tiêu cụ thể

- Kết nạp đảng viên mới hằng năm là 2.000 đảng viên.

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 90%.
- Tỷ lệ đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt 95%.

7.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng; quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản của Đảng gắn với tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, nhất là lãnh đạo chủ chốt và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện tốt công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra và kết luận tiêu chuẩn chính trị của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Tập trung chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp; các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy, nhiệm vụ của cấp ủy viên, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội. Quan tâm chỉ đạo kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trên các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức đảng, đảng viên.

- Nâng cao chất lượng công tác nội chính; phối hợp xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp, nổi cộm về an ninh, trật tự. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, phát hiện và xử lý có hiệu quả hành vi “tham nhũng vặt” ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo đúng tinh thần “không có vùng cấm, không có đặc quyền, không có ngoại lệ,

không chịu sức ép của bất cứ tổ chức, cá nhân nào”. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền đơn, thư và các vụ việc khiếu kiện phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận, chú trọng đổi mới công tác dân vận chính quyền. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức và giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

- Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, năng lực chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đầy đủ, đồng bộ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng pháp luật của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; tăng cường hoạt động tiếp xúc cử tri chuyên đề; thường xuyên giám sát, chăm lo, đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cử tri. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; thực hiện tốt chức năng giám sát và quyết định, xứng đáng là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp: Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của tỉnh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân để tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tranh thủ tối đa sự ủng hộ, tạo điều kiện của các cơ quan Trung ương, các nhà đầu tư và doanh nghiệp để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử, đô thị thông minh; thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tập hợp quần chúng, đoàn kết xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng về cơ sở, nắm chắc dư luận xã hội, tâm tư nguyện vọng của Nhân dân; chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh toàn diện, tinh gọn, hiệu quả; có giải pháp để thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Để triển khai thực hiện tốt 07 Chương trình công tác trọng tâm, yêu cầu các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả 03 khâu đột phá sau:

1. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.
2. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong khu vực nông nghiệp, nông thôn nhằm tạo đột phá nâng cao năng suất lao động.
3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

II- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công chỉ đạo thực hiện

1.1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ căn cứ **07** Chương trình công tác trọng tâm để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và cụ thể hoá thành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, đề án... trong Chương trình công tác hằng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

1.2. Giao Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nội dung thuộc **Chương trình 1, 2, 3, 4, 5, 6.**

1.3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các nội dung thuộc **Chương trình 7.**

1.4. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phát động phong trào thi đua trong các cấp, các ngành và Nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; nêu cao ý thức tự lực tự cường, phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2. Nhiệm vụ của các chủ thể được phân công chủ trì, phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình

2.1. Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định hoặc trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án và văn bản liên quan để lãnh đạo, chỉ đạo **chậm nhất trong quý IV năm 2021.**

2.2. Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án và văn bản đã được thông qua, ban hành.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

3.1. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động này.

3.2. Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động này; tham mưu cụ thể hóa các nội dung trong Chương trình công tác hằng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào chủ trương của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giao cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghiên cứu để bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

5. Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 06/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, \ (B/c)
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Quốc Đoàn